

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 219-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp,
nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Sau hơn 3 năm triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đem lại nhiều kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng bảo đảm an ninh lương thực, ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế; nâng cao đời sống người dân ở nông thôn. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như: Tăng trưởng khu vực nông nghiệp thiếu bền vững, năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh một số sản phẩm chưa cao; nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp chưa ứng dụng sâu các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thu nhập của phần lớn nông dân còn thấp và chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường; nhân lực làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và ở nông thôn vừa thiếu, vừa yếu; tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn chậm được khắc phục, thậm chí ở một số nơi còn gia tăng ở mức nghiêm trọng...

Trước bối cảnh thế giới thay đổi nhanh, khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, biến đổi khí hậu, diễn biến thị trường ngày càng phức tạp, tác động rất lớn đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp tiếp tục quán triệt, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân (bao gồm cả ngư dân, diêm dân), nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới; chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ,

tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành các luật và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm hài hoà lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Có chính sách đột phá, thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, người dân trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng "phên giậu" của Tổ quốc. Nghiên cứu có cơ chế ưu đãi, khuyến khích, thúc đẩy quá trình "xuất khẩu ngành nông nghiệp" để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của đất nước.

Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng cơ chế hợp tác đa ngành và chuỗi ngành hàng. Cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế của từng địa phương; phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị bao gồm công nghiệp chế biến, dịch vụ, du lịch, kinh tế carbon thấp. Quy hoạch và bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà". Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyên gia

công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển, đến năm 2030 có một số doanh nghiệp nông nghiệp mạnh dẫn đầu khu vực và thế giới, dẫn dắt tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng thương hiệu quốc gia ngành hàng chủ lực. Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, trang trại.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học... Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, hợp pháp, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, bảo đảm an toàn khi có bão, nghiên cứu mở rộng áp dụng công nghệ nuôi trồng trên vùng biển xa; có cơ chế khuyến khích hình thành các đội tàu đánh bắt đại dương. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác hiệu quả giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng.

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các cơ chế hợp tác quốc tế để xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp. Điều chỉnh chính sách về thương mại linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với biến động thị trường. Quan tâm, củng cố thị trường trong nước; rà soát, hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp theo hướng dần tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế để vừa phục vụ tốt hơn người dân trong nước, vừa xuất khẩu.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn,

hoà nhập vào chuỗi giá trị mới. Ưu tiên bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, hải đảo.

5. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp tỉnh, cấp xã hiện nay. Tập trung xây dựng, thực hiện hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hoà, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái ("làng trong phố, phố trong làng") gắn kết chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, mở thêm dư địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển.

Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn. Phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững. Tăng cường nguồn lực bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; phân đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020. Rà soát, đánh giá gắn với quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót, phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

7. Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, các sự cố, thảm hoạ để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

8. Tổ chức thực hiện

- Giao Đảng uỷ Quốc hội phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình thực hiện và tổ chức triển khai, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này.

- Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận này.

- Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này.

- Giao Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này, báo cáo Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Vụ Tham mưu tổng hợp (3b),
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

Trần Cẩm Tú